

Biện pháp quản lý đào tạo nghề tại các trường cao đẳng

Nguyễn Văn Lập*

*ThS. Trường Cao đẳng Lào Cai

Received: 16/11/2023; Accepted: 6/1/2024; Published: 12/1/2024

Abstract: The research topic “Vocational training management measures in colleges” focuses on reviewing and evaluating management methods, strategies, and processes applied in vocational training at colleges. This research often includes extensive analysis of how TVET is organised, planned and implemented, as well as monitoring, evaluating and improving this process to meet the needs of students, industry and society.

Keywords: Management, vocational training, college, quality, efficiency

1. Mở đầu

Đào tạo nghề (ĐTN) tại các trường cao đẳng là một lĩnh vực quan trọng trong việc chuẩn bị cho nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. Nghiên cứu và cải thiện biện pháp quản lý ĐTN ở trường Cao đẳng sẽ có tác động rất lớn đến chất lượng và hiệu suất của người học.

Trong bối cảnh tiến bộ công nghệ và thay đổi nhanh chóng trong thị trường lao động, cần phải cải thiện liên tục quá trình đào tạo để đáp ứng được yêu cầu thực tế và đòi hỏi của ngành công nghiệp. Nghiên cứu biện pháp quản lý ĐTN cũng thường tập trung vào việc tạo sự tương tác mạnh mẽ giữa trường học và doanh nghiệp. Điều này giúp chương trình đào tạo (CTĐT) phản ánh chính xác nhu cầu của thị trường lao động và đảm bảo sinh viên (SV) được trang bị những kỹ năng cần thiết cho môi trường công việc. Cải thiện chất lượng ĐTN không chỉ ảnh hưởng đến SV mà còn góp phần vào sự phát triển xã hội, nâng cao năng suất lao động và cải thiện điều kiện sống của cộng đồng.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng quản lý ĐTN tại các trường cao đẳng

Để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động ĐTN ở trường cao đẳng, tác giả sử dụng phương pháp điều tra, trưng cầu ý kiến 160 người là CBQL, GV nhà trường, cán bộ kỹ thuật am hiểu lĩnh vực dạy nghề, lao động, việc làm.

2.1.1. Quản lý mục tiêu đào tạo (MTĐT) nghề

Kết quả khảo sát cho thấy việc xác định MTĐT cho từng nghề có tỷ lệ tương đối cao ở mức độ khá (65,7%), nhưng chỉ có 12,7% được xếp vào mức độ tốt. Trong khi đó, việc xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện MTĐT đạt tỷ lệ tốt nhất (63,3%) và tỷ lệ khá cao ở mức độ khá (24,1%).

Tuy nhiên, tổ chức quản lý thực hiện MTĐT theo quy định chỉ đạt mức khá (50,6%) và còn tỷ lệ khá cao

ở mức trung bình (31,6%). Rà soát và điều chỉnh mục tiêu đào tạo theo nhu cầu xã hội có tỷ lệ không cao ở mức độ khá (30,4%) và mức trung bình (25,3%), trong khi tỷ lệ chưa tốt lên đến 44,3%.

Đánh giá kết quả đào tạo so với mục tiêu đặt ra có tỷ lệ cao ở mức độ trung bình (60,7%), nhưng cũng có tỷ lệ không nhỏ ở mức độ chưa tốt (8,9%). Các tỷ lệ này gợi ý rằng mặc dù có tiến triển, nhưng còn nhiều khía cạnh cần cải thiện trong việc quản lý MTĐT nghề để đạt được chất lượng cao hơn và đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu xã hội.

2.1.2. Quản lý nội dung, CTĐT nghề

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ xây dựng chương trình theo định hướng đổi mới GDNĐ đạt mức khá cao ở mức trung bình (54,4%) và chưa tốt (10,2%), trong khi không có phần được xếp vào mức tốt.

Nội dung chương trình phù hợp với khả năng nhận thức của SV có tỷ lệ khá cao ở mức độ khá (59,5%), trong khi chỉ có 12,7% được xếp vào mức tốt. Tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành trong CTĐT đạt mức rất cao ở mức độ tốt (69,6%).

Tổ chức thực hiện CTĐT đạt mức khá (65,8%) và tỷ lệ cao ở mức độ trung bình (21,5%). Việc tham gia của các chuyên gia, nhà tuyển dụng lao động trong việc xây dựng nội dung CTĐT có tỷ lệ cao ở mức độ khá (46,8%).

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chương trình đạt tỷ lệ cao ở mức khá (53,2%), và rà soát, điều chỉnh nội dung chương trình theo định kỳ có tỷ lệ cao ở mức trung bình (53,7%).

Tuy nhiên, việc chi tiết cụ thể từng chương, tiết, mục trong chương trình chỉ đạt tỷ lệ khá (50,6%), và có tỷ lệ không cao ở mức độ tốt (22,8%). Tổng thể, bảng số liệu này cho thấy có những khía cạnh cần được cải thiện để nâng cao chất lượng quản lý nội dung và CTĐT nghề

2.1.3. Quản lý hoạt động dạy của GV

Kết quả khảo sát cho thấy: Công tác phân công giảng dạy của GV trong từng năm học đạt tỷ lệ rất cao ở mức độ tốt (84,4%), trong khi chỉ có một số ít được xếp vào mức khá (12,7%).

Công tác lên lớp của GV đạt tỷ lệ cao ở mức độ khá (82,3%), và có một phần nhỏ được xếp vào mức trung bình (12,7%).

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dự giờ của GV đều có tỷ lệ cao ở mức trung bình và chưa tốt (55,7% và 58,2% tương ứng). Công tác tự xây dựng kế hoạch hoạt động của GV có tỷ lệ cao ở mức trung bình và chưa tốt (57,0% và 25,3% tương ứng).

Tổ chức phong trào thi đua dạy tốt của GV và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ có tỷ lệ cao ở mức trung bình (50,6% và 62,0% tương ứng).

2.1.4. Quản lý hoạt động học của SV: là trọng tâm không thể bỏ qua trong việc tổ chức đào tạo của trường học, vì đây là yếu tố quyết định đến chất lượng của quá trình học. Việc này đem lại ảnh hưởng to lớn đến việc nắm bắt những diễn biến tích cực và tiêu cực trong việc học tập và phát triển cá nhân của SV. Từ việc nhận diện những thay đổi này, ta có thể đưa ra các biện pháp quản lý hợp lý nhằm thúc đẩy hiệu quả học tập và rèn luyện.

2.1.5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động đào tạo (HĐĐT)

Đặc thù của TBDH trong dạy nghề là phải phù hợp với thực tiễn sản xuất và mang tính đón đầu mới kịp với sự phát triển về công nghệ của thực tế sản xuất.

Kết quả khảo sát cho thấy: Xây dựng kế hoạch và tổ chức mua sắm Thiết bị dạy học (TBDH) theo hướng hiện đại, phù hợp với thực tiễn: Khoảng 53,2% được xếp vào mức tốt, 31,6% ở mức khá, 10,1% ở mức trung bình và 5,1% ở mức chưa tốt.

Ban hành các văn bản quy định về quản lý và sử dụng TBDH: Khoảng 10,1% được đánh giá là tốt, 75,9% ở mức khá, 10,1% ở mức trung bình và 3,8% ở mức chưa tốt.

Lập kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho CB, GV làm tốt công tác quản lý: Khoảng 12,7% được xếp vào mức tốt, 63,3% ở mức khá, 19% ở mức trung bình và 5,1% ở mức chưa tốt.

Tổ chức sử dụng có hiệu quả CSVN, TBDH: Chỉ có 6,3% được đánh giá là tốt, 7,6% ở mức khá, trong khi 60,8% ở mức trung bình và 25,3% ở mức chưa tốt.

Tổ chức cải tiến, làm mới TBDH: 5% được đánh giá tốt, 38% ở mức khá và 57% ở mức trung bình. Không có phần trăm nào được ghi nhận ở mức chưa tốt.

2.1.6. Quản lý công tác KTĐG quá trình đào tạo

Kết quả khảo sát cho thấy một số điểm đáng chú

ý: Việc thực hiện các quy định của Bộ Lao động – TB&XH được đánh giá cao với tỷ lệ 82,3% ở mức tốt. Tuy nhiên, tổ chức hội thảo về kiểm tra đánh giá phù hợp với PPDH chỉ đạt 2,5% ở mức tốt, cần cải thiện để tăng cường hiệu quả quá trình này.

Công tác phổ biến quy chế, hướng dẫn cho GV và sinh viên được thực hiện tốt với tỷ lệ 88,6% ở mức tốt. Tuy nhiên, việc xây dựng quy chế thi, KTĐG kết quả học tập cần sự cải thiện, với chỉ 63,3% ở mức tốt và 15,2% ở mức trung bình. Mặc dù tỷ lệ 50,6% cho việc giám sát, chỉ đạo quá trình KTĐG đạt kết quả tốt, nhưng cần quan tâm đến việc tăng cường tỷ lệ ở mức khá và mức trung bình. Ngoài ra, quản lý KTĐG về nội dung, chất lượng và thời lượng được đánh giá cao với tỷ lệ 86,1% ở mức tốt.

2.2. Biện pháp quản lý ĐTN tại các trường cao đẳng

2.2.1. Tăng cường quản lý hoạt động dạy của GV

Biện pháp này nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng quy chế, quy định chuyên môn, kế hoạch giảng dạy và mục tiêu môn học đồng thời hướng đến việc đổi mới PPDH, khuyến khích tính chủ động và sáng tạo của SV, hỗ trợ việc đánh giá năng lực, chuyên môn của GV.

Nội dung và cách thực hiện của biện pháp: tăng cường quản lý giờ lên lớp và chuẩn bị bài giảng của GV. Đây là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục. đổi mới quản lý giờ lên lớp và chuẩn bị bài giảng của GV bao gồm quản lý các quy định về giáo án, hồ sơ chuyên môn, tổ chức lớp học, công tác KTĐG học tập theo quy định của Bộ LĐ, TB và XH.

Để thực hiện tốt quản lý này, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong trường và việc tập trung KTĐG định kỳ về việc chuẩn bị bài giảng, hồ sơ chuyên môn của GV. Đồng thời, tổ chức các buổi đánh giá GV sau mỗi tiết dạy để cung cấp phản hồi và hỗ trợ cải thiện.

Cần quản lý nội dung, chương trình giảng dạy một cách chặt chẽ. Điều này bao gồm tổ chức các cuộc hội thảo đổi mới chương trình và nội dung, đồng thời khuyến khích GV tham gia các hội giảng để trao đổi kinh nghiệm và cải thiện chất lượng dạy học.

2.2.2. Tăng cường quản lý HĐĐT của sinh viên

Biện pháp này nhằm tập trung giáo dục SV tuân thủ nội quy, quy chế học tập và phát triển ý thức tự giác, rèn luyện kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để chuẩn bị cho tương lai làm việc. thúc đẩy SV tự học, tự nghiên cứu và hình thành kỹ năng tự học cũng như tham gia các hoạt động đoàn thể để nâng cao chất lượng dạy và học.

Nội dung và cách thực hiện của biện pháp: xây dựng nội quy học tập phù hợp với tâm lý SV, theo dõi

và khuyến khích SV phát triển tích cực, cũng như đề xuất các hoạt động để thúc đẩy học tập và rèn luyện. Cần quản lý thông tin SV, kế hoạch cụ thể và theo dõi, kiểm tra nề nếp học tập, tổ chức các hoạt động thực tế, và thực hiện nghiêm túc các quy định về ngày giờ học. Nhà trường xây dựng quy chế thi, kiểm tra và lưu trữ kết quả học tập (KQHT), phối hợp với doanh nghiệp cho ý kiến vào ngân hàng đề thi, duy trì hoạt động sinh hoạt của GV chủ nhiệm và tổ chức hội nghị tổng kết cuối năm học để rút kinh nghiệm và cải thiện.

2.2.3. Đổi mới PPDH nhằm tối ưu hóa sự tích cực và sự chủ động của SV

Biện pháp này nhằm tối ưu hóa sự tích cực và sự chủ động của SV, với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo. Quá trình này đề xuất sử dụng phương pháp hiện đại kết hợp với yếu tố tích cực của phương pháp truyền thống để thay đổi cách học và dạy của sinh viên và GV.

Nội dung và cách thực hiện của biện pháp: kế thừa và lựa chọn các PPDH truyền thống, áp dụng các phương pháp hiện đại như internet, phần mềm, và công cụ hỗ trợ. Tuy nhiên, việc đổi mới vẫn đối mặt với thách thức như SV thụ động, sự lạm dụng trực quan và máy móc trong giảng dạy.

Để giải quyết vấn đề này, GV cần nắm vững nguyên tắc đổi mới và hướng tới SV tự học. Họ cần phải nâng cao năng lực chuyên môn, rèn luyện kỹ năng hướng dẫn và tiếp thu phản hồi từ sinh viên. Đồng thời, cần phát động sáng kiến kinh nghiệm, tạo điều kiện để SV tự đánh giá và tự giải quyết vấn đề, và thúc đẩy việc sử dụng TBDH hiện đại.

Đối với SV cần tập trung vào kỹ năng thực hành, giảm giờ lý thuyết và tăng cường giờ thực hành. Cần khuyến khích sinh viên tự giải quyết bài tập và tìm hiểu sâu vấn đề, đồng thời thực hiện đánh giá từ nhiều góc độ khác nhau.

Cuối cùng, việc đổi mới cũng áp dụng vào KTĐG, mở rộng cách đánh giá bằng cách kết hợp giữa các dạng thi trắc nghiệm và đề thi mở, nhằm khuyến khích sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tế. Điều này đặt ra yêu cầu cao cho cả GV và SV, nhưng cũng là bước quan trọng để nâng cao chất lượng học tập và dạy học.

2.2.4. Quản lý hoạt động KTĐG HS, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT nghề

Cần đổi mới nội dung và phương pháp KTĐG thường xuyên, định kỳ trong quá trình học tập của HS, quá trình hình thành kỹ năng và thái độ nghề nghiệp của HS qua từng bài giảng, sản phẩm thực hành, kết quả thực tập tốt nghiệp... Việc đánh giá phải tùy theo tính đặc thù của môn học/môđun, ngành học mà lựa chọn hình thức thi, kiểm tra hợp lý. Hiệu trưởng giao

phòng Đào tạo và Quản lý HS, sinh viên phối hợp các khoa tổ chức việc KTĐG trong quá trình học tập của HS; Nhiệm vụ này được giao cho phòng Đào tạo và Quản lý HS, SV với phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thi và đảm bảo bí mật trong làm phách và chấm thi. Đội ngũ CBQL, GV cần nhận thức rõ ý nghĩa của KTĐG HS để phản ánh chính xác KQHT, từ đó điều chỉnh nội dung và CTĐT phù hợp với nhu cầu xã hội.

Trong hoạt động KTĐG cần kết hợp việc khen thưởng những thành tích tốt, cũng như uốn nắn, phê bình để cải thiện. Quy trình này phải được thực hiện thường xuyên và cẩn mật để đánh giá chính xác chất lượng học tập của HS, từ đó đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

3. Kết luận

Trong vài năm gần đây, các trường cao đẳng đã thực hiện những cải tiến đáng kể trong việc phát triển và xây dựng. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số vấn đề trong quản lý đào tạo như đã được trình bày trước đó. Trong giai đoạn hiện tại, vai trò của quản lý HĐĐT trở nên vô cùng quan trọng và cấp thiết, ảnh hưởng đến sự tồn tại và tiến bộ của cơ sở GDNN. Điều này cũng định hình việc bảo tồn thương hiệu mà trường đã xây dựng qua nhiều năm.

Kết quả nghiên cứu đã làm rõ tình trạng của quản lý ĐTN. Dựa trên nhiệm vụ và mục tiêu của HĐĐT, đồng thời dựa vào nghiên cứu lý luận và thực tế, luận văn đã đưa ra 06 biện pháp quản lý HĐĐT nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong ĐTN của các trường CĐ.

Các biện pháp này có liên kết chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau trong quản lý hoạt động đào tạo ở các trường cao đẳng. Thông qua việc đánh giá về tính cấp thiết và khả thi của mỗi biện pháp, chúng tôi nhận thấy rằng chúng chỉ thực sự có hiệu quả khi được thực hiện một cách hài hòa, linh hoạt, sáng tạo và thông qua sự hợp tác, thống nhất và phân cấp rõ ràng trong quá trình triển khai, từ đó mang lại hiệu quả và khả năng thực hiện cao.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TƯ Đảng khóa XI (2013) *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, *Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH*, Hà Nội.
3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH*, ngày 01 tháng 3 năm 2017, Hà Nội.
4. Quốc hội (2014), *Luật GDNN năm 2014*, Hà Nội.